

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HS-ST
Ngày: 19/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trọng Tình;
2. Ông Đoàn Văn Lược.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh D.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh D tham gia phiên tòa: Ông Chu Văn Long- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh D xét xử công khai vụ án hình S sơ thẩm thụ lý số 04/2021/HS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Chiến E (Việt) sinh ngày 29/4/2000 tại tỉnh AG. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã Bình Mỹ, CP, AG; Q tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Hòa hảo; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 6/12; Cha: Không rõ; Mẹ là bà Nguyễn Thị Bé H (chết); bị cáo không có anh, chị, em. Tiền án, tiền S: Không. Nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giam ngày 15/9/2020 đến nay; có mặt.

Bị hại: Hồ Sỹ T, sinh năm 1998, địa chỉ: ấp L, xã T, BTU, D; có đơn xin vắng mặt.

- Người có quyền lợi, N vụ liên quan:

1. Ông Huỳnh Thanh T4, sinh năm 1999; địa chỉ: xã Ô Long Vĩ, huyện CP, tỉnh AG; Vắng mặt.
2. Ông Nguyễn Hữu N, sinh năm 2002; địa chỉ: xã Bình Đông 1, huyện PT, tỉnh AG; Vắng mặt.
3. Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 2004; địa chỉ: xã Nhơn Hưng, huyện T, tỉnh AG; Vắng mặt.
4. Ông Phạm Văn H, sinh năm 2003; địa chỉ: xã Nhơn Hưng, huyện T, tỉnh AG; Vắng mặt.
5. Ông Nguyễn T P, sinh năm 2003; địa chỉ: xã Tân Lợi, huyện CP, tỉnh AG; Vắng mặt.
6. Ông Trần Văn D, sinh năm 2001; địa chỉ: TT Cây D2, huyện Phụng Hiệp, AG; Vắng mặt.
7. Ông Lê Văn T, sinh năm 1976; địa chỉ: xã ĐC, huyện B, tỉnh D; Vắng mặt.
8. Ông Trần Vũ L, sinh năm 1994; xã Ô Long Vĩ, huyện CP, tỉnh AG; Vắng mặt.
9. Ông Lê Hữu H5, sinh năm 1998; xã Ô Long Vĩ, huyện CP, tỉnh AG; Vắng mặt.

10. Ông Phạm Văn Duy, sinh năm 2001; địa chỉ: thị trấn Tân Thành, huyện B, tỉnh D; Vắng mặt.
11. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1998; địa chỉ: Xã Đội Sơn, huyện Duy Tiên, tỉnh HN; Vắng mặt.
12. Ông Nguyễn Đức Hữu, sinh năm 1992; địa chỉ: Xã Đội Sơn, huyện Tiên Nội, tỉnh HN; Vắng mặt.
13. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1995; địa chỉ: khu tập thể thông tin, QL 51, phường 9, thành phố VT, tỉnh BR V; Vắng mặt.
14. Ông Nguyễn Tăng D2, sinh năm 1998; địa chỉ: xã Tân Mỹ, huyện B, tỉnh D; Vắng mặt.
15. Bà Lý Trang Ma Ly, sinh năm 1993; địa chỉ: xã Thanh Đông B, huyện Tân Hiệp, tỉnh KG; Vắng mặt.
16. Ông Lê Nguyên Thảo, sinh năm 1974; địa chỉ: xã Thanh Hội, thị xã T, tỉnh D; Vắng mặt.
17. Bà Trần Thị Thanh N6, sinh năm 1971; địa chỉ: xã Tân Phú, huyện CT, tỉnh AG; Vắng mặt.
18. Trần Vũ E, sinh năm 1996; thường trú: xã Ô Long Vĩ, huyện CP, tỉnh AG; có đơn xin vắng mặt.
19. Hứa Văn T, sinh năm 1996; thường trú: xã Hiệp Xương, huyện PT, tỉnh AG; có đơn xin vắng mặt.
20. Trần Phú Q (Si), sinh năm 2000; thường trú: thị trấn Phú Mỹ, huyện PT, tỉnh AG; có đơn xin vắng mặt.
21. D2 Văn Đ, sinh năm 1994; thường trú: xã Thanh Mỹ Tây, huyện CP, tỉnh AG; có đơn xin vắng mặt.
22. Trần Chí H, sinh năm 1999; thường trú: Xã Vĩnh Tuy, huyện GQ, tỉnh KG; có đơn xin vắng mặt.
23. Nguyễn Việt T (tên gọi khác T lùn) sinh năm 1992 tại AG. Nơi thường trú: xã Tân Phú, CT, AG; có đơn xin vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Văn Chiến E (tên gọi khác Việt) bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện B truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Phạm Văn Huy, sinh ngày 24/7/2003. ĐKHKTT: ấp T Bắc Hưng, xã Nhơn Hưng, huyện Tịnh Biên, tỉnh AG. Tạm trú: Tân Lợi, ĐC, BTU, D cùng với Nguyễn Việt T, Nguyễn Hữu N (Thành Nhỏ), sinh ngày 12/10/2002. ĐKHKTT: Bình Thạnh Đông, PT, AG, Nguyễn T P (Sin), sinh ngày 16/10/2003. ĐKHKTT: Tân Lợi, Tân Phú, CT, AG, Nguyễn Văn Chiến E, Nguyễn Bảo Q, Trần Phú Q (Si), Trần Vũ E, D2 Văn Đ, Trần Chí H, Hứa Văn T, 02 đối tượng tên Đ1 và S (chưa rõ nhân thân lai lịch) là bạn bè quen biết nhau ngoài xã hội.

Khoảng 23 giờ 15 ngày 03/8/2019 nhóm của anh Hồ Sỹ T, Lê Hữu H5, sinh năm 1998. ĐKHKTT: ấp L, xã T, huyện BTU, D, Phạm Văn D, sinh năm 1998. ĐKHKTT: Kp3. Tân Thành, BTU, D, Nguyễn Đức Hữu, sinh năm 1992. ĐKHKTT: xã Tiên Nội, Duy Tiên, HN. Tạm trú: phường Định Hòa, TDM, D, Nguyễn Văn Q, sinh năm 2001. ĐKHKTT: Đại Sơn, Đại Tiến, D, H. Tạm trú: phường Định Hòa, TDM, D và Trần Văn D, sinh năm 2001. ĐKHKTT: thị trấn Cây D2, P H, Hg sau khi hát và uống bia tại quán Karaoke Đôi Sim thuộc ấp Tân Lợi, xã ĐC, huyện B, D thì cùng rủ nhau về khu công nghiệp ĐC mua thức ăn và bia để cùng nhau uống tiếp.

Hồ Sỹ T, Lê Hữu H5, Phạm Văn D, Nguyễn Đức H, Nguyễn Văn Q, Trần Văn D (nhóm của T) chạy xe mô tô mua thức ăn và bia chạy Nóng qua nhóm của T Đ1

ngồi uống rượu trên vỉa hè, thì Lê Hữu H5 vừa chạy xe vừa net pô xe mô tô. Thấy vậy, nhóm của T đứng lên và chửi, nhóm của T tiếp tục chạy xe vào Khu công nghiệp ĐC. Bực tức vì bị kiểm chuyện nên Nguyễn Hữu N lấy điện thoại gọi điện thoại cho Huỳnh Thanh T4, sinh năm 1999. ĐKHKT: Ô Lông Vĩ, CP, AG. Tạm trú: xã Tân Mỹ, huyện B, tỉnh D nhờ hỗ trợ và T4 đồng ý. T4 rủ Nguyễn Tăng D2, sinh năm 1998. ĐKHKT: Buôn Ea Tung, xã Ea Na, huyện Krong Ana, tỉnh Đắk Lắk ở gần phòng trọ với T4 đi cùng, sau đó T4 điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở D2 đi đến khu vực ngã tư ĐC thì gặp N Đ1 đứng ở tiệm sửa xe N6y ngã 3 Cây Trắc thuộc ấp Tân Lợi, xã ĐC. N (Thành nhỏ) đi vào trong tiệm sửa xe lấy ra 04 con dao tự chế (mã tấu) được quán vải rồi đưa cho T4 cầm, S điều khiển xe mô tô chở T4 và N còn D2 điều khiển xe mô tô của T4 chở một người nam thanh niên (chưa rõ họ tên) đến nơi mà nhóm T Đ1 uống bia. Đến nơi T4 ném 04 dao tự chế vào bụi cỏ gần đó cất giấu.

Khi thấy nhóm của T tiếp tục chạy N6ng nhóm của T và tiếp tục khiêu khích (Net pô xe máy) và chạy về hướng khu công nghiệp ĐC nên nhóm của T chạy bộ đuổi theo để đánh, lúc này T4 chạy lại nơi cất giấu dao và lấy 01 con dao chạy bộ đuổi theo cùng với T, Vũ E, N, Q, Đ, Q, T, Chiến E, S, Đ1 chạy bộ băng qua đường ĐH411 vào bên trong đường khu công nghiệp đuổi đánh nhóm của T. Khi nhóm T chạy đuổi theo đến cổng khu công nghiệp ĐC (bên trong cổng) thì nhóm T đã điều khiển xe mô tô bỏ chạy, do đuổi theo không kịp nên cả nhóm T quay về chỗ uống rượu, do thấy nhóm T đã bỏ chạy không còn việc gì nên T4 mới ra về cùng với D2 và trả lại 01 con dao tự chế cho N (Thành nhỏ).

Đến khoảng 00 giờ 30 phút cùng ngày, Trần Vũ E chạy xe mô tô đi tìm nhóm của T thì nhìn thấy nhóm T Đ1 ngồi uống bia trên thì thấy nhóm T Đ1 ngồi trên đường N3 khu công nghiệp Đ C thì Vũ E chạy về thông báo cho Q, T, Đ, N, Chiến E, Đ1, Q, P, H, T, S, H biết và tất cả rủ nhau đi đánh nhóm người của T, đồng thời T, Đ, N, và Đ1 lấy dao tự chế cất trong bụi cỏ trước đó đem theo. Riêng Tiến không tham gia mà quay về phòng trọ. Lúc này:

- + Nguyễn Bảo Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số 67D1-199.15 chở Nguyễn Việt T cầm dao tự chế và D2 Văn Đ cầm dao tự chế.

- + Trần Vũ E điều khiển xe mô tô Winer, biển số: 67D1-809.05 chở theo Nguyễn Hữu N cầm dao tự chế và Trần Phú Q (Si) cầm cây tầm vông, Nguyễn Văn Chiến E (không cầm hung khí) và một người tên Đ1 cầm dao tự chế.

- + Nguyễn T P điều khiển xe mô tô, biển số: 72L6-0276 chở theo Trần Chí H cầm cây và Hứa Văn T.

- + S (chưa rõ nhân thân lai lịch) điều khiển xe mô tô 61T7-0591 chở Phạm Văn H cầm 02 tuýp sắt.

Đến nơi, Q, Vũ E, T lùn, Đ, N, Q (Si), Đ1, Nguyễn Văn Chiến E chạy đến đuổi đánh nhóm T. Thấy vậy, nhóm của T bỏ chạy bộ, Hồ Sỹ T cầm cây sắt chống cự lại nhưng T thấy đông nên bỏ chạy đến khu vực vỉa hè đường DH 411 thì vấp ngã. Thấy T bị té ngã, Nguyễn Hữu N và Đ1 dùng dao tự chế chém nhiều nhát vào người T; Q lượm gạch chọi và Vũ E cùng với Nguyễn Văn Chiến E dùng chân đá vào người T; do thấy có nhiều người đánh T nên Q, T, Đ, Nguyễn Văn Chiến E, P, H và Toàn không vào đánh nữa. Sau khi thấy T nằm bất động nhóm người của T bỏ đi còn những người trong nhóm T quay lại đưa T đến T tâm y tế điều trị vết thương. Lúc này, do xe bị hư nên S và Huy chạy đến không thấy ai nên đi về phòng trọ. Sau khi nhận tin báo Công an xã ĐC tiến hành lập hồ sơ vụ việc và báo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B thụ lý theo thẩm quyền.

Tang vật thu giữ gồm:

- 05 chứng minh nhân dân tên D2 Văn Đ, Nguyễn Văn Chiến E, Trần Vũ E, Trần Chí H, Nguyễn Bảo Q,
- 02 ống tuýp bằng kim loại dài 35 cm, đường kính tròn 2,5 cm, màu trắng thu giữ của Phạm Văn Huy,
- 02 ống tuýp bằng kim loại dài 35 cm, đường kính tròn 2,5 cm, màu trắng thu giữ của Nguyễn Minh T,
- 07 (bảy) cục bê tông thu giữ tại hiện trường,
- 01 (một) đôi dép màu vàng thu giữ tại hiện trường,
- 01 (một) đoạn thanh gỗ tre dài 59 cm đường kính 2,9 cm thu giữ tại hiện trường,
- 01 (một) đoạn thanh gỗ tre dài 40 cm đường kính 2,9 cm thu giữ tại hiện trường,
- 01 (một) đoạn thanh sắt hình ống tròn dài 90,5 cm đường kính 2 cm thu giữ tại hiện trường,
- 01 (một) con dao tự chế dài 59 cm, cán bằng sắt dài 23 cm, lưỡi dao dài 56 cm, bản rộng 4,5 cm,
- 01 (một) con dao dài 42 cm, cán bằng nhựa dài 12 cm, lưỡi dao bằng kim loại sắt dài 30 cm, bản rộng 5 cm,
- 01 (một) con dao dài 46 cm, cán bằng nhựa dài 12 cm, lưỡi dao bằng kim loại sắt dài 34 cm, bản rộng 6 cm,
- 01 (một) cây gậy 3 khúc màu đen dài 65 cm, hình tròn,
- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 422/2019/GĐPY ngày 01/10/2019 của T tâm giám định pháp y tỉnh D xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Hồ Sỹ Tr hiện tại là 13% (mười ba phần trăm). Bị hại Hồ Sỹ T thống nhất với kết luận giám định.

Ngày 05/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh D khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh bắt tạm giam đối với Hứa Văn T và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Việt T, Trần Phú Q, D2 Văn Đ, Trần Chí H và Trần Vũ E về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Winner, màu trắng – đen, biển số 67D1-809.05 mà Trần Vũ E điều khiển là xe của anh Trần Vũ L, sinh năm: 1994. ĐKKHKT: xã Ô Long Vỹ, huyện C, tỉnh A là anh ruột của Trần Vũ E, anh L cho Trần Vũ E mượn sử dụng nhưng không biết Vũ E sử dụng để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh D đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Trần Vũ L.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số 67D1-199.15 mà Nguyễn Bảo Q điều khiển là xe của bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1977. ĐKKHKT: ấp Mỹ Hòa, xã Mỹ Đức, huyện C, tỉnh A mua mới vào tháng 01/2013 và đứng tên chủ sở hữu (mẹ ruột của Nguyễn Bảo Q). Quá trình xác minh hiện không rõ bà T3 Đ1 ở đâu nên chưa làm việc được. Đề nghị giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Chiếc xe mô tô xe mô tô biển số: 72L6-0276 Nguyễn T P (Sin) điều khiển, qua tra cứu xác định bà Nguyễn Thị T. Nơi cư trú: 24-0 Khu TT Thông tin, phường 9, thành phố V, tỉnh B - VT đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xác minh tại Công an phường 9, thành phố V thì không có địa chỉ nào là 24-0 Khu TT Thông tin, phường 9, thành phố T, tỉnh B - V và không xác định được bà Nguyễn Thị T. Qua làm việc với bà Trần Thị Thanh N là mẹ ruột của Nguyễn T P trình bày xe mô tô biển số 72L6-0276 là của bà N mua lại (không nhớ thời gian và nhân thân lai lịch của người

bán) khi mua lại xe thì người bán có đưa giấy chứng nhận đăng ký xe cho bà N nhưng trong quá trình sử dụng bà N đã làm mất giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Đề nghị giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Chiếc xe mô tô biển số 61T7-0591 Phạm Văn H điều khiển, qua tra cứu xác định ông Lê Nguyên T, sinh năm 1974. ĐKHKTT: Thanh Hội, thị xã T, D đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe, qua làm việc với ông T trình bày năm 2019 ông T có bán lại cho một người không rõ nhân thân lai lịch. Quá trình điều tra Phạm Văn H bỏ trốn cho đến nay nên chưa xác minh được nguồn gốc xe mô tô. Đề nghị giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Nguyễn T P do chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình S nên không đề xuất khởi tố bị can. Đối với Nguyễn T P có hành vi cùng những người khác xâm hại đến sức khỏe người khác đã vi phạm vào điểm e, khoản 3, Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do khi thực hiện hành vi vi phạm hành chính Nguyễn T P có độ tuổi từ 14 đến dưới 16 tuổi, căn cứ Điều 22 Luật xử phạt vi phạm hành chính. Cơ quan CSĐT Công an huyện B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức cảnh cáo.

Đối tượng Nguyễn Hữu N (Thành Nhỏ), sinh ngày 12/10/2002. ĐKHKTT: Bình Thạnh Đông, P, A do đăng ký khai sinh trễ hạn và Nguyễn Hữu N đã bỏ địa phương đi đâu không rõ, chưa đưa N đi giám định độ tuổi được nên chưa có căn cứ khởi tố bị can đối với N. Ngày 03/3/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh D đã ra Quyết định truy tìm đối với Nguyễn Hữu N nhưng đến nay chưa tìm được, đến khi nào tìm được Ng sẽ tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối tượng Nguyễn Bảo Q do đã bỏ trốn không rõ ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh D ra Quyết định tách vụ án hình S và Quyết định truy nã đối với Q và Chiến E.

Đối tượng Phạm Văn H hiện không rõ ở đâu và không thu thập được giấy tờ tùy thân, chưa xác định được tuổi của H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh D đã ra Quyết định truy tìm đối với Phạm Văn H, sau khi tìm được Huy sẽ tiếp tục điều tra làm rõ.

Đối tượng tên Đ1 và S quá trình điều tra đến nay không rõ nhân thân lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh D sẽ tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Huỳnh Thanh T1 có hành vi cùng đồng bọn chuẩn bị hung khí đánh nhau và có tham gia đuổi theo để đánh nhóm người bị hại nhưng không đuổi theo đánh kịp. Sau đó, do nghĩ nhóm người bị hại đã bỏ chạy thoát T1 chấm dứt không tham gia nữa nên T1 đi về trước. Tuy nhiên, với hành vi của T1 đuổi đánh nhóm người bị hại ban đầu đã vi phạm hành chính Gây rối trật tự công cộng mà có mang theo các loại vũ khí thô sơ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh D ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền 4.000.000 đồng.

Đối tượng Nguyễn Văn Chiến E do đã bỏ trốn Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh D ra Quyết định tách vụ án hình S và Quyết định truy nã đối với Nguyễn Văn Chiến E. Ngày 15/9/2020, Nguyễn Văn Chiến E bị bắt theo Quyết định truy nã số 06 ngày 06/8/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh D

Về trách nhiệm dân S:

Bị hại Hồ Sỹ T yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Chiến E và Nguyễn Việt T, Hứa Văn T, Trần Chí H, Trần Phú Q, D2 Văn Đ, Trần Vũ E bồi thường tổng số tiền 156.960.776 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án: Bị cáo D2 Văn Đ đã bồi thường số tiền 20.000.000 đồng; bị cáo Trần Chí H đã bồi thường số tiền 19.500.000 đồng; bị cáo Trần Phú Q đã bồi thường số tiền 20.000.000 đồng, bị cáo Trần Vũ E đã bồi thường số tiền 20.000.000 đồng, gia đình bị cáo Nguyễn Việt T đã bồi thường số tiền 19.500.000 đồng cho bị hại T. Bị cáo Hứa Văn T đã bồi thường số tiền 19.500.000 đồng cho bị hại T. Số tiền còn lại 18.960.776 đồng bị hại T yêu cầu bồi thường nhưng những người có quyền lợi, N vụ liên quan trong vụ án này gồm D2 Văn Đ, Trần Phú Q, Trần Vũ E, Trần Chí H, Nguyễn Việt T, Hứa Văn T và bị cáo Nguyễn Văn Chiến E chưa bồi thường, HĐXX cần buộc bị cáo và D2 Văn Đ, Trần Phú Q, Trần Vũ E, Trần Chí H, Nguyễn Việt T, Hứa Văn T và bị cáo Nguyễn Văn Chiến E liên đới bồi thường số tiền còn lại 18.960.776 đồng cho bị hại T là dứt điểm.

Đối với Nguyễn Văn Chiến E: Quá trình điều tra, bị hại T đã nhận đủ số tiền 19.500.000 đồng tiền bồi thường của gia đình bị cáo Nguyễn Văn Chiến E.

Bản cáo trạng số 07/CT-VKS-BTU ngày 29/01/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh D truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Chiến E về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình S.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội đề nghị Hội đồng xét xử đối với:

- **Nguyễn Văn Chiến E:** áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 53 Bộ luật Hình S phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù.

Về bồi thường thiệt hại: Đề nghị HĐXX buộc bị cáo Chiến E và những người có quyền lợi, N vụ liên quan trong vụ án này gồm D2 Văn Đ, Trần Phú Q, Trần Vũ E, Trần Chí H, Nguyễn Việt T, Hứa Văn T liên đới bồi thường số tiền còn lại 18.960.776 đồng cho bị hại T là dứt điểm.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị HĐXX tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Chiến E 01 điện thoại Samsung Galaxy A20.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Chiến E, bị hại Hồ Sỹ T thống nhất với kết luận giám định pháp y về thương tích số 422/2019/GDPY ngày 01/10/2019 của T tâm giám định pháp y tỉnh D.

Bị cáo Nguyễn Văn Chiến E đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng đã truy tố, thống nhất kết luận giám định, bị cáo không tranh luận; lời nói sau cùng bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt; bị hại T có đơn xin vắng mặt và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình S. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Việc vắng mặt của những người có quyền lợi, N vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử và quyền, N vụ của họ nên căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình S HĐXX giải quyết vắng mặt họ.

[3] Lời khai và nhận tội tại phiên tòa của các bị cáo Nguyễn Văn Chiến E là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ, phù hợp với lời khai của bị hại và những người có quyền lợi, N vụ liên quan, phù hợp với các chứng cứ được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Bị cáo và bị hại thống nhất với kết luận giám định pháp y về thương tích số 422/2019/GĐPY ngày 01/10/2019 của T tâm giám định pháp y tỉnh D không ai có yêu cầu giám định lại.

[4] Do đó, Bản cáo trạng số 04/CT-VKS-BTU ngày 29/01/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh D truy tố bị cáo Nguyễn Văn Chiến E về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình S Bộ luật Hình S năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình S, nhận thức rõ hành vi cùng nhau cố ý gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 422/2019/GĐPY ngày 01/10/2019 của T tâm giám định pháp y tỉnh D xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Hồ Sỹ T hiện tại là 13% (mười ba phần trăm).

Đ là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện, trong đó vai trò chính là của Nguyễn Hữu N (Thành nhỏ) hiện Đ1 bị truy nã và đối tượng tên Đ Đ1 được cơ quan điều tra làm rõ. Bị cáo Nguyễn Văn Chiến E sau khi xảy ra S việc đã bỏ trốn N6y sang tỉnh Đ nhằm trốn tránh việc hợp tác với cơ quan chức năng để làm rõ vụ án. Cơ quan cảnh sát điều tra pH5 ra lệnh truy nã, một thời gian sau mới bắt được bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử cần xét xử bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội nhằm trừng trị, răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình S như sau:

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình S: Không.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình S: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình S quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình S. Bị cáo Nguyễn Văn Chiến E đã tác động gia đình tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại với số tiền là 19.500.000 đồng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình S quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình S. Ngoài ra, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo không pH5 là người chủ mưu thực hiện hành vi phạm tội với vai trò chính mà chỉ ở vai trò thứ yếu, cổ vũ, tiếp sức cho Nguyễn Hữu N (Thành nhỏ) (là người trực tiếp dùng mã tấu chém Hồ Sỹ T Đ1 bị truy nã) thực hiện tội phạm, theo Quyết định tách vụ án hình S số 05 ngày 06/8/2020 của cơ quan điều tra Công an huyện B thì vụ án Đ1 được điều tra, khi nào bắt được N và H sẽ xử lý sau.

Bị cáo Chiến E là lao động chính trong gia đình, có một phần lỗi của bị hại, bị hại có đơn xin giảm hình phạt cho các bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình S quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình S.

Tuy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng xét về hành vi của bị cáo sau khi gây án đã bỏ trốn N6y nhằm trốn tránh pháp luật và bị bắt theo lệnh truy nã nên không

thể xem xét cho bị cáo được hưởng án treo mà cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về mức hình phạt từ 30 đến 36 tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Văn Chiến E là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân S: HĐXX cần buộc bị cáo Nguyễn Văn Chiến E và những người có quyền lợi, N vụ liên quan trong vụ án này gồm D2 Văn Đ, Trần Phú Q, Trần Vũ E, Trần Chí H, Nguyễn Việt T, Hứa Văn T liên đới bồi thường số tiền còn lại 18.960.776 đồng cho bị hại T là dứt điểm.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

[10] Về 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số 67D1-199.15 mà Nguyễn Bảo Q điều khiển là xe của bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1977. ĐKHKTT: ấp Mỹ Hòa, xã Mỹ Đức, huyện C P, tỉnh A mua mới vào tháng 01/2013 và đứng tên chủ sở hữu (mẹ ruột của Nguyễn Bảo Q); 01 chiếc xe mô tô xe mô tô biển số: 72L6-0276 Nguyễn T P (Sin) điều khiển, qua tra cứu xác định bà Nguyễn Thị T. Nơi cư trú: 24-0 Khu TT Thông tin, phường 9, thành phố V T, tỉnh B R - V T đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xác minh tại Công an phường 9, thành phố V T thì không có địa chỉ nào là 24-0 Khu TT Thông tin, phường 9, thành phố V T, tỉnh B - V và không xác định được bà Nguyễn Thị T. Qua làm việc với bà Trần Thị Thanh N là mẹ ruột của Nguyễn T P trình bày xe mô tô biển số 72L6-0276 là của bà N mua lại (không nhớ thời gian và nhân thân lai lịch của người bán) khi mua lại xe thì người bán có đưa giấy chứng nhận đăng ký xe cho bà N nhưng trong quá trình sử dụng bà N đã làm mất giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô; 01 chiếc xe mô tô biển số 61T7-0591 Phạm Văn Huy điều khiển, qua tra cứu xác định ông Lê Nguyên T, sinh năm 1974. ĐKHKTT: Thạnh Hội, thị xã T, tỉnh D đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe, qua làm việc với ông Trình bày năm 2019 ông T có bán lại cho một người không rõ nhân thân lai lịch. Quá trình điều tra Phạm Văn H bỏ trốn cho đến nay nên chưa xác minh được nguồn gốc xe mô tô. Tại phiên tòa, đại diện VKS đề nghị giao 03 chiếc xe máy này cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiếp tục làm rõ xử lý sau.

HĐXX nhận thấy: Để có căn cứ xử lý triệt để vụ án, vào ngày 28/9/2020, Tòa án có Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số 10/2020/HSST cho Viện Kiểm sát làm rõ nguồn gốc chiếc xe mô tô biển số 61T7-0591, xe mô tô biển số: 72L6-0276, xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số 67D1-199.15 để giải quyết trong vụ án này nhưng ngày 29/9/2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện B có Công văn số 67/CV-VKS-BTU trả lời vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị giao 03 chiếc xe máy này cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiếp tục làm rõ xử lý sau. Nhận thấy, việc giải quyết, xử lý 03 chiếc xe máy nêu trên không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bị cáo Nguyễn Văn Chiến E và vụ án còn Đ1 được điều tra, mở rộng xử lý tiếp theo, để không làm ảnh hưởng đến thời hạn xét xử, HĐXX cần tiếp tục giao 03 chiếc xe máy này cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiếp tục làm rõ và sẽ xử lý trong vụ án sau khi bắt được Nguyễn Hữu N là phù hợp.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình S và án phí dân S sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Chiến E (Tên gọi khác V) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử:

Phạt bị cáo **Nguyễn Văn Chiến E (Tên gọi khác V)** 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/9/2020.

2. Về trách nhiệm dân S: Áp dụng Điều 291, Điều 288, Điều 590 Bộ luật Dân sự 2015: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Chiến E và những người có quyền lợi, N vụ liên quan gồm Dương Văn Đ, Trần Phú Q, Trần Vũ E, Trần Chí H, Nguyễn Việt T, Hứa Văn T liên đới bồi thường số tiền 18.960.776 đồng (Mười tám triệu, chín trăm sáu mươi nghìn, bảy trăm bảy mươi sáu đồng) cho bị hại Hồ Sỹ T.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên pH5 thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình S và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Chiến E 01 (Một) điện thoại Samsung Galaxy A20 (không kiểm tra bên trong máy).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/9/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân S huyện B) ”.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình S sơ thẩm

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Chiến E và những người có quyền lợi, N vụ liên quan gồm Dương Văn Đ, Trần Phú Q, Trần Vũ E, Trần Chí H, Nguyễn Việt T, Hứa Văn T liên đới chịu 948.038 đồng tiền án phí dân S sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại và những người có quyền lợi, N vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh D;
- VKSND tỉnh D;
- PV27 Công an tỉnh D;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Hùng

